

Số: 212/QĐ-CĐBP

Bình Phước, ngày 24 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình đào tạo ngành Trung cấp Công nghệ thông tin

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 04 năm 2022 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 03 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Bình Phước, ban hành theo Quyết định số 13/QĐ-CĐBP ngày 02/3/2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Bình Phước;

Căn cứ biên bản cuộc họp Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo ngành Trung cấp Công nghệ thông tin của trường Cao đẳng Bình Phước;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo, Nghiên cứu khoa học và Hợp tác Quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo ngành Trung cấp Công nghệ thông tin gồm: Chương trình khung và chương trình chi tiết giảng dạy tại trường Cao đẳng Bình Phước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban Giám hiệu, các phòng, khoa, bộ môn trong nhà trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Bộ LĐTBXH(để đăng ký);
- UBND tỉnh (để b/c);
- Như Điều 3;
- Website Trường;
- Lưu VT.



Hà Văn Kiên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÌNH PHƯỚC



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
(ỨNG DỤNG PHẦN MỀM)
TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP**

Mã ngành: 5480202

*(Ban hành kèm theo quyết định số 212/QĐ-CĐBP ngày 24/6/2022
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Bình Phước)*

Bình Phước, tháng 6 năm 2022



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo quyết định số 212/QĐ-CĐBP ngày 21 tháng 6 năm 2022 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Bình Phước)

Tên ngành, nghề: **CÔNG NGHỆ THÔNG TIN(Ứng dụng phần mềm)**

Mã ngành, nghề: **5480202**

Trình độ đào tạo: **Trung cấp**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

Đối tượng tuyển sinh: **tốt nghiệp THCS hoặc tương đương**

Thời gian đào tạo: **2 năm**

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

- Chính trị, pháp luật:
 - + Có hiểu biết một số kiến thức phổ thông về Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; Hiến pháp và Pháp luật của nhà nước;
 - + Nắm vững quyền và nghĩa vụ của người công dân nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - + Có hiểu biết về đường lối phát triển kinh tế của Đảng, thành tựu và định hướng phát triển của ngành Công nghệ thông tin Việt Nam;
 - + Có hiểu biết về phòng, chống tham nhũng; nguyên nhân, hậu quả của tham nhũng; ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng; trách nhiệm của công dân trong việc phòng, chống tham nhũng;
 - + Trung thành với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa, thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của người công dân; sống và làm việc theo Hiến pháp và Pháp luật.
- Đạo đức, tác phong công nghiệp:
 - + Có hiểu biết về truyền thống tốt đẹp của giai cấp công nhân Việt Nam;
 - + Yêu nghề, có kiến thức cộng đồng và tác phong làm việc của một công dân sống trong xã hội công nghiệp, có lối sống lành mạnh phù hợp với phong tục tập quán và truyền thống văn hoá dân tộc;
 - + Luôn có ý thức học tập rèn luyện để nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu của công việc.
- Thể chất, quốc phòng:
 - + Đủ sức khoẻ theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế;
 - + Có hiểu biết về các phương pháp rèn luyện thể chất;
 - + Hiểu biết những kiến thức, kỹ năng cơ bản cần thiết trong chương trình Giáo dục quốc phòng - An ninh;
 - + Có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

- Kiến thức:

- + Biết được các từ mới và biết cách tra cứu, đọc hiểu các tài liệu chuyên môn cần thiết bằng tiếng Anh;
- + Hiểu được hiện trạng hệ thống thông tin quản lý của một số loại hình doanh nghiệp;
- + Biết được các nghiệp vụ chuyên môn của đơn vị - doanh nghiệp như tổ chức quản lý hoạt động nghiệp vụ, an toàn vệ sinh lao động,...;
- + Hiểu được những giải pháp ứng dụng phần mềm cụ thể để mang lại hiệu quả trong các lĩnh vực hoạt động của đơn vị - doanh nghiệp;
- + Biết được cách lập kế hoạch và triển khai ứng dụng phần mềm;
- + Biết được cách xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu phục vụ nhu cầu hoạt động của doanh nghiệp;
- + Biết được cách khai thác các phần mềm đã được triển khai.
- Kỹ năng:
 - + Đọc được các hướng dẫn chuyên môn bằng tiếng Anh;
 - + Cài đặt, bảo trì được các sự cố máy tính đơn giản;
 - + Sử dụng được máy tính và một số thiết bị ứng dụng vào trong công việc văn phòng (soạn thảo văn bản; lập và tính toán dữ liệu trên bảng tính; máy in, máy fax, máy photocopy, máy quét, ...);
 - + Tìm kiếm được thông tin trên mạng Internet phục vụ cho chuyên môn và quản lý doanh nghiệp;
 - + Tham gia xây dựng và phát triển được phần mềm cho doanh nghiệp dưới sự hướng dẫn của các chuyên gia.
 - + Tham gia thiết kế, triển khai, bảo trì được các ứng dụng phần mềm;
 - + Vận hành được quy trình an toàn - bảo mật dữ liệu trong hệ thống;
 - + Cập nhật và phối hợp xử lý được các sự cố khi vận hành các phần mềm ứng dụng;
 - + Quản trị được website phục vụ quảng bá hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị;
 - + Ứng dụng được công cụ xử lý ảnh và thiết kế đa phương tiện (Photoshop, Corel Draw, Flash, ...);
 - + Ứng dụng được cơ bản công cụ thiết kế website, quản trị webserver và mailserver.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

- Sau khi tốt nghiệp học sinh sẽ làm việc trong các cơ quan, doanh nghiệp có nhu cầu ứng dụng phần mềm tin học trong các hoạt động quản lý, nghiệp vụ kinh doanh sản xuất, cụ thể:
 - + Kỹ thuật viên chuyển giao phần mềm ứng dụng;
 - + Kỹ thuật viên quản trị hệ thống phần mềm và cơ sở dữ liệu;
 - + Kỹ thuật viên bảo trì hệ thống máy tính;
 - + Kỹ thuật viên quản trị hệ thống mạng;
 - + Kỹ thuật viên thiết kế và quản trị website;
 - + Kỹ thuật viên thiết kế đa phương tiện.

- Học sinh cũng làm việc được trong các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực phần mềm tin học như:

- + Lập trình viên phần mềm ứng dụng;
- + Kỹ thuật viên thiết kế web;
- + Kỹ thuật viên kiểm thử phần mềm;
- + Kỹ thuật viên thiết kế đồ họa, giao diện người dùng;
- + Kỹ thuật viên hỗ trợ công nghệ thông tin (IT support - Hardware, software, networking).

2. Khối lượng kiến thức và thời gian toàn khóa học

- Số lượng môn học, mô đun: 30
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 62 Tín chỉ (Tương ứng 1695 giờ)
- Khối lượng các môn học chung: 255 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1440 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 491 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1113 giờ, kiểm tra 91 giờ

2. Nội dung chương trình:

Mã MH, MĐ	Tên môn học/mô đun	Số Tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Trong đó			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm /bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I	Các môn học chung					
MH1.T	Giáo dục Chính trị	2	30	15	13	2
MH2.T	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH3.T	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH4.T	Giáo dục quốc phòng - An ninh	2	45	21	21	3
MH5.T	Tin học	2	45	15	29	1
MH6.T	Tiếng anh	4	90	30	56	4

II	Các mô đun, môn học chuyên môn					
II.1	Môn học, mô đun cơ sở					
MH7.T	Kỹ năng mềm	2	30	9	20	1
MH8.TTH	Cấu trúc máy tính	3	60	34	22	4
MĐ9.TTH	Tin học văn phòng	2	60	16	40	4
MĐ10.TTH	Bảng tính Excel	2	60	17	39	4
MĐ11.TTH	Mạng máy tính	2	60	20	36	4
MĐ12.TTH	Lập trình cơ bản	2	60	25	31	4
MĐ13.TTH	Cơ sở dữ liệu	2	60	18	38	4
MĐ14.TTH	Lắp ráp và bảo trì máy tính	2	45	12	31	2
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn					
MĐ15.TTH	Tiếng Anh chuyên ngành	2	45	12	31	2
MĐ16.TTH	Hệ điều hành Windows Server	2	60	18	38	4
MĐ17.TTH	Quản trị cơ sở dữ liệu với Access 1	2	60	16	40	4
MĐ18.TTH	Quản trị hệ thống CSDL cơ bản (MS SQL Server)	2	60	20	36	4
MĐ19.TTH	Lập trình Windows1 (VB.NET)	2	60	19	37	4
MĐ20.TTH	Thiết kế và quản trị website	2	60	16	41	3
MĐ21.TTH	Xây dựng phần mềm quản lý bán hàng	2	60	15	41	4
MĐ22.TTH	Xây dựng website bằng công cụ (WordPress, Vbulletin, ...)	2	60	17	39	4
MĐ23.TTH	Đồ họa ứng dụng	2	60	15	43	2
MĐ24.TTH	Thiết kế đa phương tiện	2	60	18	40	2
MĐ25.TTH	Quản trị hệ thống WebServer và MailServer	2	60	14	42	4
MĐ26.TTH	Hệ điều hành Linux	2	60	15	41	4
MĐ27.TTH	Thực tập tốt nghiệp	3	120	0	120	BC
II.3	Môn học, mô đun tự chọn(Đã chọn)					

MĐ28.TTH	Sử dụng các thiết bị văn phòng	2	60	13	43	4
MĐ29.TTH	Xử lý ảnh với Corel Draw	2	60	20	37	3
MĐ30.TTH	Thiết kế hoạt hình với Flash	2	60	18	39	3
	Tổng cộng A (I+II)	62	1695	491	1113	91

(Nội dung chi tiết có Phụ lục kèm theo)

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình:

4.1. Các môn học chung thực hiện theo quy định của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

- Giáo dục Chính trị: Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018.
- Tin học: Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018.
- Giáo dục thể chất: Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018.
- Tiếng anh: thông tư 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/01/2019.
- Pháp luật: Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018.
- Giáo dục quốc phòng và an ninh: Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Xác định nội dung và thời gian hoạt động ngoại khóa cho phù hợp, nội dung thực hiện gồm:

STT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao:	5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Văn hóa, văn nghệ: Qua các phương tiện thông tin đại chúng Sinh hoạt tập thể	Ngoài giờ học hàng ngày 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)
3	Hoạt động thư viện Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ bảy, chủ nhật
5	Thăm quan thực tế	

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun cần được xác định và có hướng dẫn cụ thể từng môn học, mô đun trong chương trình đào tạo.

- Hình thức, thời gian kiểm tra thường xuyên: Giáo viên thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học tập, thời gian ≤ 30 phút.

- Hình thức kiểm tra định kỳ: Giáo viên thực hiện tại thời điểm quy định trong chương trình học, thời gian từ 45 phút đến 60 phút.

- Hình thức và thời gian thi, kiểm tra kết thúc môn học, môn đơn:

+ Bài thi viết: Là bài thi tổng hợp kiến thức của môn học/môn đơn, thời gian từ 60 phút đến 120 phút.

+ Bài thi thực hành: Là bài tổng hợp kỹ năng của môn học/môn đơn, thời gian từ 2 giờ đến 4 giờ.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp, đề tài tốt nghiệp (chỉ áp dụng đối với hệ cao đẳng chính quy):

4.4.1. Đề tài tốt nghiệp:

Sinh viên thực hiện đề tài theo quy định về danh mục đề tài tốt nghiệp, có thời gian 225 giờ/đề tài.

4.4.2. Thi tốt nghiệp:

STT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Chính trị	Thi viết	90 phút
		Thi trắc nghiệm	45 phút ÷ 60 phút
2	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	Thi viết hoặc trắc nghiệm	≤ 180 phút
3	Thực hành nghề nghiệp	Bài thi thực hành tổng hợp	8 giờ ÷ 24 giờ

Hiệu trưởng các trường căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp, kết quả bảo vệ chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp của người học và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng trung cấp theo quy định của trường.

HIỆU TRƯỞNG

Hà Văn Kiên